

Số /KH-UBND

Mường Lát, ngày tháng năm 2023

## KẾ HOẠCH

### Hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2022-2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Mường Lát

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1896/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời nhằm phòng chống Suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam”.

Căn cứ Quyết định số 1294/QĐ-BYT ngày 19/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng đến năm 2025. Công văn số 252/BYT-DP ngày 14/01/2022 của Bộ Y tế về việc tổ chức triển khai Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 285/KH-UBND ngày 16/12/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc triển khai hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2022 -2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá; UBND huyện Mường Lát xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2022-2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Mường Lát, cụ thể như:

## I. MỤC TIÊU

**1. Mục tiêu chung:** Thực hiện dinh dưỡng hợp lý để cải thiện tình trạng dinh dưỡng phù hợp với từng đối tượng, địa phương, vùng, miền, dân tộc, góp phần giảm thiểu gánh nặng bệnh tật, nâng cao tầm vóc, thể lực và trí tuệ của người dân huyện Mường Lát.

### 2. Mục tiêu cụ thể:

- **Mục tiêu 1:** Thực hiện chế độ ăn đa dạng, hợp lý và an ninh thực phẩm cho mọi lứa tuổi, mọi đối tượng theo vòng đời

+ Tỷ lệ trẻ 6-23 tháng có chế độ ăn đúng, đủ đạt 65% vào năm 2025 và đạt 80% vào năm 2030;

+ Tỷ lệ các trường học có tổ chức bữa ăn học đường xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu theo khuyến nghị của Bộ Y tế về bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đa dạng thực phẩm đạt 40% vào năm 2025 và phấn đấu đạt 60% vào năm 2030.

+ Tỷ lệ cơ sở y tế tuyến huyện tổ chức thực hiện các hoạt động khám, tư vấn và điều trị bằng chế độ dinh dưỡng phù hợp với tình trạng dinh dưỡng, bệnh lý cho người bệnh đạt 50% vào năm 2025; và phấn đấu đạt 100% vào năm 2030.

+ Tỷ lệ xã có triển khai tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai, bà mẹ có con nhỏ dưới 2 tuổi trong gói dịch vụ y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe do Trạm Y tế xã, thị trấn thực hiện đạt 50% vào năm 2025 và đạt 75% vào năm 2030.

**- Mục tiêu 2: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em và thanh thiếu niên:**

+ Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 21,4, % vào năm 2025 và xuống dưới 17 % vào năm 2030;

+ Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 27,8 % vào năm 2025 và dưới 25,5% vào năm 2030;

+ Giảm tỷ lệ thể gầy còm ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống 6% vào năm 2025 và dưới 4,5% vào năm 2030;

+ Tỷ lệ trẻ được bú mẹ sớm sau khi sinh đạt mức 85% vào năm 2025 và đạt 90% vào năm 2030.

+ Tỷ lệ trẻ dưới 6 tháng tuổi được nuôi hoàn toàn bằng sữa mẹ đạt 35% vào năm 2025 và đạt 50% vào năm 2030.

**- Mục tiêu 3: Kiểm soát tình trạng thừa cân béo phì, dự phòng các bệnh mạn tính không lây, các yếu tố nguy cơ có liên quan ở trẻ em, thanh thiếu niên và người trưởng thành:**

+ Khống chế tỷ lệ thừa cân béo phì ở trẻ em dưới 5 tuổi ở mức dưới 2%, Trẻ từ 5-18 tuổi ở mức dưới 5%, người trưởng thành 19-64 tuổi ở mức dưới 10% vào năm 2025 và duy trì ở mức đó đến năm 2030.

+ Lượng muối tiêu thụ trung bình của dân số (15-49 tuổi) giảm xuống dưới 8 gam/ngày vào năm 2025 và dưới 7 gam/ngày vào năm 2030.

**- Mục tiêu 4: Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em, thanh thiếu niên và phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ:**

+ Tỷ lệ thiếu máu ở phụ nữ có thai giảm xuống dưới 30% vào năm 2025 và dưới xuống dưới 25% vào năm 2030.

+ Trên 95% trẻ em từ 6 - 60 tháng được bổ sung viên nang Vitamin A theo qui định; trên 95% bà mẹ sau sinh trong vòng một tháng được bổ sung Vitamin A theo qui định; 100% trẻ có nguy cơ cao (trẻ suy dinh dưỡng, trẻ nhiễm sỏi, nhiễm khuẩn đường hô hấp, tiêu chảy...) được uống bổ sung Vitamin A đến năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

+ Tỷ lệ phụ nữ mang thai được uống viên sắt/đa vi chất đến năm 2025 đạt 85%; đến năm 2030 đạt 95%.

+ Đến năm 2025, tỷ lệ hộ gia đình dùng muối I - ốt hàng ngày đủ tiêu chuẩn phòng bệnh ( $\geq 20\text{ppm}$ ) đạt  $> 90\%$ , mức I- ốt niệu của bà mẹ có con dưới 5 tuổi đạt từ 10 đến 20 microgam/dl và tiếp tục duy trì đến năm 2030.

+ Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng muối i-ốt đủ tiêu chuẩn phòng bệnh hoặc gia vị mặn có i-ốt hàng ngày tăng lên trên 80% vào năm 2025 và trên 90% vào năm 2030.

**- Mục tiêu 5: Nâng cao khả năng ứng phó dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp tại các đơn vị:**

+ Đến năm 2025, 100% các xã, thị trấn có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh có kế hoạch ứng phó, tổ chức đánh giá, triển khai can thiệp dinh dưỡng đặc hiệu trong tình huống khẩn cấp và duy trì đến năm 2030.

+ Thực hiện giám sát dinh dưỡng trong các trường hợp khẩn cấp tại các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên xảy ra thiên tai và có tỷ lệ suy dinh dưỡng cao trên mức trung bình của toàn huyện.

+ Đến năm 2025, 100% các địa phương hàng năm bảo đảm cho các hoạt động dinh dưỡng và dinh dưỡng khẩn cấp theo kế hoạch được phê duyệt và duy trì đến năm 2030.

**- Mục tiêu 6: Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của mạng lưới dinh dưỡng tại cộng đồng, cơ sở giáo dục và các cơ sở y tế:**

+ 100% cán bộ chuyên trách về dinh dưỡng tuyến huyện được đào tạo có chứng chỉ về chuyên ngành dinh dưỡng vào năm 2025.

+ Hàng năm, 100% cán bộ chuyên trách dinh dưỡng tuyến huyện, xã và cộng tác viên dinh dưỡng được tập huấn, cập nhật kiến thức về chăm sóc dinh dưỡng.

+ 50% cơ sở y tế tuyến huyện có cán bộ dinh dưỡng tiết chế và thực hiện tư vấn, kê thực đơn dinh dưỡng cho điều trị một số nhóm bệnh và đối tượng đặc thù vào năm 2025.

**Tầm nhìn đến năm 2045:** Mọi người dân đạt được tình trạng dinh dưỡng tối ưu, góp phần kiểm soát các bệnh không lây nhiễm liên quan đến dinh dưỡng nhằm nâng cao sức khỏe và chất lượng cuộc sống.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Công tác chỉ đạo, thực thi chính sách và phối hợp liên ngành:**

- Nghiên cứu, vận dụng chính sách về bảo hiểm y tế để chi trả cho các hoạt động dinh dưỡng trong cơ sở y tế và trường học; xây dựng quy định về ghi nhãn dinh dưỡng mặt trước bao bì sản phẩm đóng gói sẵn, hạn chế quảng cáo đối với 4 thực phẩm không có lợi cho sức khỏe, đặc biệt với trẻ em, áp thuế tiêu thụ với đồ uống có đường.

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Chiến lược phòng chống suy dinh dưỡng huyện, xã, thị trấn do Phó Chủ tịch UBND phụ trách Văn hóa - Xã hội làm Trưởng ban; lãnh đạo ngành Y tế làm Phó ban thường trực, đại diện các ban, ngành và đoàn thể xã hội có liên quan các cấp là các thành viên Ban chỉ đạo; Ban chỉ đạo có nhiệm vụ hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc việc triển khai thực hiện Chiến lược;

- Kiện toàn mạng lưới chuyên trách chương trình dinh dưỡng các cấp từ huyện đến xã, thị trấn; Thôn, bản, khu phố trên địa bàn toàn huyện.

- Đưa chỉ tiêu giảm suy dinh dưỡng thấp còi là một trong các chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội của quốc gia và các địa phương.

- Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành và xã hội hóa để đẩy mạnh và tăng cường đầu tư cho hoạt động dinh dưỡng. Có chính sách, giải pháp huy động, khuyến khích các tổ chức xã hội và doanh nghiệp tham gia thực hiện Chiến lược thông qua tài trợ cho các hoạt động dinh dưỡng, bảo đảm dinh dưỡng tại nơi làm việc; sản xuất các sản phẩm dinh dưỡng có lợi cho sức khỏe, thực hiện đúng các quy định về sản xuất và kinh doanh thực phẩm, sản phẩm dinh dưỡng.

### **2. Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục dinh dưỡng:**

- Tăng cường mạng lưới truyền thông tuyên truyền, phổ biến, vận động các ban, ngành, đoàn thể, các cấp chính quyền và người dân thực hiện các chủ trương chính sách pháp luật, các hướng dẫn, khuyến cáo về dinh dưỡng;

- Triển khai các hoạt động truyền thông đại chúng với các loại hình, phương thức, nội dung phù hợp với từng dân tộc; từng nhóm đối tượng nhằm nâng cao hiểu biết, thực hành dinh dưỡng hợp lý đặc biệt là phòng chống suy

dinh dưỡng thấp còi, thiếu vi chất dinh dưỡng, kiểm soát thừa cân - béo phì và các bệnh mạn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng cho mọi lứa tuổi.

- Tiếp tục thực hiện giáo dục dinh dưỡng về thể chất trong các hệ thống trường học. Lồng ghép các hoạt động dinh dưỡng vào chương trình hoạt động thường xuyên của các ban, ngành, đoàn thể có liên quan thông qua qui chế phối hợp liên ngành; đặc biệt giữa ngành Y tế với các ngành liên quan trong triển khai thực hiện các giải pháp nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng.

- Có giải pháp huy động, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng dân cư, tổ chức cá nhân, doanh nghiệp vào công tác dinh dưỡng.

- Tăng cường thời lượng truyền thông, hướng dẫn về dinh dưỡng hợp lý trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là Đài Phát thanh và Truyền hình huyện, các địa phương, hệ thống kênh phát thanh trực tuyến, mạng xã hội...

### **3. Tăng cường và nâng cao chất lượng nguồn lực:**

- Củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng, đặc biệt là mạng lưới cán bộ chuyên trách và y tế thôn bản ở tuyến cơ sở;

- Nâng cao năng lực chuyên môn và quản lý điều hành các chương trình, hoạt động dinh dưỡng cho cán bộ ở các cấp và các Ban, ngành liên quan. Huy động sự tham gia của cộng tác viên công tác xã hội thuộc các cơ quan, đoàn thể chính trị - xã hội các cấp;

- Xây dựng tài liệu và thực hiện các chương trình đào tạo, đào tạo lại, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ thích hợp, nhằm đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực thực hiện công tác dinh dưỡng, từng bước hình thành đội ngũ cán bộ các cấp có trình độ chuyên sâu về dinh dưỡng.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, hoạt động mạng lưới, chuyên môn cho cán bộ chuyên trách dinh dưỡng tuyến huyện, xã và đội ngũ cộng tác viên dinh dưỡng; chuyên đề tập huấn cần tập trung vào các vấn đề về dinh dưỡng hợp lý mọi lứa tuổi; các phương pháp tổ chức truyền thông kết hợp với thực hành dinh dưỡng tại cộng đồng, dinh dưỡng học đường.

### **4. Tăng cường chuyên môn kỹ thuật triển khai can thiệp dinh dưỡng:**

#### ***4.1. Cải thiện chất lượng bữa ăn, đảm bảo an toàn thực phẩm và an ninh dinh dưỡng:***

- Xây dựng và phổ biến về khuyến nghị nhu cầu dinh dưỡng, tháp dinh dưỡng, lời khuyên dinh dưỡng hợp lý, thực đơn, khẩu phần, chế độ dinh dưỡng đảm bảo an toàn thực phẩm và hoạt động thể lực phù hợp cho mọi đối tượng.

- Đẩy mạnh việc tăng cường vi chất dinh dưỡng vào các sản phẩm thực phẩm sản xuất trong nước và nhập khẩu; khuyến khích người dân sử dụng sản phẩm thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng.

- Xây dựng các kế hoạch, mô hình nông nghiệp dinh dưỡng, hướng dẫn bảo đảm an ninh thực phẩm và chất lượng bữa ăn tại hộ gia đình.

- Xây dựng qui định, hướng dẫn về các nhãn thực phẩm, tư vấn cho người dân sử dụng thực phẩm đa dạng, lành mạnh, giàu dinh dưỡng.

- Đa dạng hoá việc sản xuất, chế biến và sử dụng các loại thực phẩm an toàn sẵn có tại địa phương, tiếp tục phát triển hệ sinh thái vườn - ao - chuồng (VAC), bảo đảm sản xuất, lưu thông, phân phối và sử dụng thực phẩm an toàn.

#### **4.2. Thực hiện hoạt động dinh dưỡng học đường tại trường học:**

- Lồng ghép các dịch vụ dinh dưỡng với các chương trình khác như y tế, giáo dục, phát triển kinh tế xã hội, bảo trợ xã hội để bảo đảm tăng nguồn lực đầu tư cho mọi đối tượng cần can thiệp.

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục dinh dưỡng học đường, tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi, vùng, miền và bảo đảm đa dạng thực phẩm (đối với các trường học có tổ chức bữa ăn học đường); giáo dục thể chất và hoạt động thể thao, lồng ghép trong các giờ học chính khóa, hoạt động ngoại khóa và xây dựng các mô hình truyền thông phù hợp, tổ chức truyền thông cho cha mẹ học sinh về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm có lợi và an toàn cho sức khỏe phòng, chống bệnh không lây nhiễm, tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh. Đặc biệt quan tâm đến dinh dưỡng hợp lý cho lứa tuổi tiền dậy thì và dậy thì.

- Xây dựng cơ chế phối hợp, liên kết giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em, học sinh; thông tin cho phụ huynh về tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, học sinh trong trường học.

- Duy trì tẩy giun, sán định kỳ tại những bản có tỷ lệ nhiễm giun, sán cao.

#### **4.3. Cải thiện tình trạng dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em:**

- Triển khai hiệu quả các chương trình, dự án và mô hình can thiệp dinh dưỡng thiết yếu như: chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời (chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và cho con bú; nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; ăn bổ sung hợp lý và tiếp tục bú mẹ cho trẻ em từ 6 đến 23 tháng); theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ em; quản lý và điều trị cho trẻ em bị suy dinh dưỡng cấp tính; phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em; bảo đảm nước sạch, vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường.

- Triển khai cung ứng các dịch vụ tư vấn, phục hồi dinh dưỡng, mô hình can thiệp phòng chống thừa cân béo phì, dự phòng các bệnh mạn tính không lây

và các yếu tố nguy cơ có liên quan tại các tuyến. Tăng cường triển khai can thiệp dinh dưỡng cho người cao tuổi, dinh dưỡng ngành nghề.

- Xác định nhóm đối tượng ưu tiên và khu vực cần được can thiệp dựa theo các tiêu chí về suy dinh dưỡng thấp còi, tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai, bà mẹ nuôi con nhỏ và điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương trong huyện.

#### ***4.4. Thực hiện dinh dưỡng tại bệnh viện:***

- Xây dựng và triển khai các hướng dẫn chuyên môn về dinh dưỡng điều trị, dinh dưỡng lâm sàng, tiết chế; tư vấn dinh dưỡng cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân tại cơ sở khám chữa bệnh.

- Triển khai các quy định về dinh dưỡng trong bệnh viện như thực hiện tiêu chí dinh dưỡng và nuôi con bằng sữa mẹ trong Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện.

#### ***4.5. Tăng cường triển khai hoạt động dinh dưỡng khẩn cấp:***

- Xây dựng hợp phần bảo đảm dinh dưỡng vào Kế hoạch ứng phó với thiên tai thảm họa, dịch bệnh của huyện và các địa phương; nâng cao năng lực ứng phó dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp cho các cơ quan, ban, ngành liên quan.

- Thực hiện có hiệu quả các hoạt động dinh dưỡng khẩn cấp ở cả cộng đồng và trong bệnh viện tại các địa phương bị ảnh hưởng biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh.

- Tổ chức khám sàng lọc phân loại trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng cấp tính vào các đợt cân đo định kỳ và tại vùng thiên tai xảy ra tình huống khẩn cấp về dinh dưỡng.

#### ***4.6. Thực hiện công tác theo dõi, giám sát, đánh giá:***

- Xây dựng bộ chỉ tiêu giám sát, đánh giá các lĩnh vực dinh dưỡng đặc thù: dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em; bệnh không lây nhiễm và các yếu tố nguy cơ; vi chất; dinh dưỡng học đường và ngành nghề; dinh dưỡng tiết chế; dinh dưỡng cho người cao tuổi; dinh dưỡng khẩn cấp nhằm phục vụ cho các cuộc điều tra định kỳ và điều tra chuyên biệt.

- Cân, đo đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi và học sinh theo định kỳ. Thực hiện giám sát số liệu tình trạng dinh dưỡng trẻ em 0-16 tuổi theo Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Duy trì điều tra đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em thông qua điều tra định kỳ hằng năm.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động các tuyến, liên ngành.

- Xây dựng hệ thống giám sát đánh giá tình trạng dinh dưỡng học đường cho các cấp học.

### **III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN:**

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được sử dụng từ nguồn kinh phí ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ y tế, dân số và thực hiện lồng ghép với các chương trình, dự án có liên quan theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Nguồn kinh phí được phân bổ cho huyện (nếu có) từ nguồn dự án chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội.

3. Tăng cường xã hội hóa, đa dạng hóa các nguồn lực tài chính; huy động sự tham gia, đóng góp, hỗ trợ các tổ chức trong và ngoài nước, đặc biệt trong việc sản xuất và cung ứng các vi chất dinh dưỡng cho phụ nữ có thai và trẻ em.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Trung tâm Y tế:**

- Là cơ quan đầu mối, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này theo mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Đề xuất kinh phí thực hiện Kế hoạch hàng năm, gửi phòng Tài chính-Kế hoạch để cân đối, bố trí, báo cáo UBND huyện đưa vào dự toán ngân sách hàng năm, trình HĐND huyện xem xét, quyết định.

- Phối hợp với Trung tâm Văn hoá - Thông tin - Thể thao & Du lịch huyện: xây dựng, phát sóng các chuyên mục, chuyên đề về công tác triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Tăng cường đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để thực hiện Kế hoạch; lồng ghép các hoạt động dinh dưỡng vào các chương trình hoạt động thường xuyên của các ngành, đoàn thể, các chương trình, dự án để đạt các mục tiêu về phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi giai đoạn 2022 - 2025 của huyện.



- Chủ trì, phối hợp với các Phòng, ban, ngành tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, định kỳ sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm việc thực hiện Kế hoạch này.

- Báo cáo Sở Y tế, UBND huyện và các cơ quan liên quan về kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

## **2. Bệnh viện đa khoa huyện:**

- Xây dựng và triển khai các hướng dẫn chuyên môn về dinh dưỡng điều trị, dinh dưỡng lâm sàng, tiết chế; tư vấn dinh dưỡng cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân tại cơ sở khám chữa bệnh.

- Triển khai các quy định về dinh dưỡng trong bệnh viện như thực hiện tiêu chí dinh dưỡng và nuôi con bằng sữa mẹ trong Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện.

## **3. Phòng Tài chính và Kế hoạch:**

- Căn cứ khả năng ngân sách và kế hoạch được phê duyệt, phối hợp với Trung tâm Y tế và các cơ quan liên quan thẩm định, trình UBND huyện bố trí dự toán kinh phí để triển khai Kế hoạch theo quy định.

- Gắn chỉ tiêu giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em và đưa vào hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương, sử dụng số liệu dinh dưỡng hàng năm, 5 năm phục vụ cho việc xây dựng, quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của huyện.

## **4. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan thực hiện đảm bảo an ninh lương thực, thực phẩm; hướng dẫn các địa phương phát triển mô hình sinh thái vườn, ao, chuồng; triển khai chương trình nước sạch, vệ sinh môi trường nông thôn; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất nông lâm và thủy sản cung cấp cho người tiêu dùng.

- Đẩy mạnh việc quản lý và sử dụng an toàn hóa chất, các chất kích thích tăng trưởng trong nông nghiệp nhằm đảm bảo cung cấp thực phẩm an toàn.

## **5. Phòng Giáo dục và Đào tạo:**

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế triển khai các hoạt động của Kế hoạch đến các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn huyện; chỉ đạo các cơ sở giáo dục, phối hợp và triển khai thực hiện các hoạt động truyền thông, chăm sóc dinh dưỡng và sức khỏe cho trẻ trên địa bàn; nâng cao hiệu quả công tác y tế trường học và công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ dưới 5 tuổi.

## **6. Phòng Văn hóa - Thông tin; Trung tâm Văn Thông tin - Thể thao và Du lịch:**

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế chỉ đạo, hướng dẫn, các xã, thị trấn, thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về Chiến lược Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em, dinh dưỡng hợp lý, chăm sóc sức khỏe bà mẹ khi có thai, chăm sóc sơ sinh, trẻ nhỏ, nuôi con bằng sữa mẹ, chế độ ăn bổ sung đối với trẻ nhỏ, góp phần nâng cao tầm vóc và thể lực của trẻ em dưới 5 tuổi trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế và các ban, ngành liên quan trong việc kiểm soát quảng cáo về dinh dưỡng và thực phẩm liên quan trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật.

### **7. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:**

Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn, tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách trợ giúp xã hội, chính sách giảm nghèo nhằm hỗ trợ trẻ em và gia đình được tiếp cận với các dịch vụ xã hội cơ bản, ổn định kinh tế và nâng cao chất lượng cuộc sống, góp phần cải thiện tình trạng dinh dưỡng, nâng cao thể lực giúp trẻ em phát triển toàn diện; quan tâm đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thuộc hộ nghèo, trên địa bàn huyện.

### **8. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:**

- Căn cứ vào Kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện và tình hình thực tế tại địa phương, xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em hàng năm của địa phương; đẩy mạnh công tác phối hợp liên ngành trong việc triển khai thực hiện; gắn với các chỉ tiêu về dinh dưỡng trong hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; trong việc xây dựng nông thôn mới; thực hiện kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược theo quy định.

- Triển khai thực hiện lồng ghép các nội dung hoạt động của chương trình trên địa bàn, bố trí ngân sách, nhân lực, cơ sở vật chất để triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch tại địa phương.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, tổng hợp, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện chương trình; gửi Trung tâm Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

### **9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các hội, đoàn thể trong huyện:**

- Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế và các phòng, ban, ngành và các cấp chính quyền địa phương tổ chức thực hiện Kế hoạch này theo mục tiêu, chỉ tiêu đề ra; phối hợp thực hiện xã hội hóa công tác chăm sóc dinh dưỡng.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện vận động hội viên và gia đình hội viên thực hiện chế độ chăm sóc dinh dưỡng đối với phụ nữ có thai, trẻ em dưới 2 tuổi, chú trọng các nội dung như chăm sóc bà mẹ trước sinh, tư vấn, hướng dẫn bà mẹ nuôi con bằng sữa mẹ đúng cách, cho trẻ ăn dặm đầy đủ chất, bổ sung vi chất phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi.

#### **10. Các phòng, ban, ngành, đơn vị có liên quan:**

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm Y tế trong việc triển khai Kế hoạch này, báo cáo kết quả thực hiện theo hướng dẫn của ngành y tế.

#### **V. CÔNG TÁC THỐNG KÊ, BÁO CÁO:**

- Hàng năm các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện trước 15/11 hàng năm, và đánh giá sơ kết, tổng kết giai đoạn báo cáo về UBND huyện Mường Lát (*Qua Trung tâm Y tế huyện*) để tổng hợp báo cáo cấp trên theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2022-2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Mường Lát. Chủ tịch UBND huyện yêu cầu các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này./

#### ***Nơi nhận:***

- Văn phòng UBND tỉnh (B/c);
- Sở Y tế Thanh Hoá (B/c);
- TTr HU, HĐND huyện (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các phòng, ngành, đơn vị cấp huyện (T/h);
- UBND các xã, thị trấn (T/h);
- Lưu: VT, TTYT.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Bình**